



BIÊN BẢN SỐ 1007 NGÀY 21/10/2002 · CÔNG TY CỔ PHẦN CHUGUNOLEENE INVEST 97

Máy nén UKPD 100 và trạm nguồn thủy lực “AFL”: dòng điện giảm, đạt chế độ làm việc nhanh hơn

Công ty cổ phần Chugunoleene Invest 97, Parvomay · người ký: giám đốc điều hành D. Tonev, trưởng phòng cơ điện I. Dimitrov, tổ trưởng N. Dakov · đơn vị thực hiện xử lý: Công ty TNHH MAY, giám đốc A. Iliev

Parvomay, Bulgaria · xử lý 27/9–17/10/2002 · biên bản số 1007 ngày 21/10/2002

SẢN PHẨM

Gel phục hồi XADO
và mỡ XADO

ở máy nén — gel được đưa vào
hệ thống các te, ở trạm nguồn
thủy lực — mỡ bôi trơn được
đưa vào ổ trục của động cơ
điện dẫn động

ĐỐI TƯỢNG THỬ NGHIỆM

Máy nén “UKPD 100”
và trạm nguồn thủy lực
“AFL”

hai cụm máy của cùng một
doanh nghiệp · truyền động
điện 18 và 13 kW

LOẠI TÀI LIỆU

Biên bản hội đồng
có chữ ký và con dấu

CỤM MÁY	BỘ DẪN ĐỘNG	NỘI DUNG ĐO
Máy nén “UKPD 100”, đang vận hành	18 kW	Dòng điện của động cơ điện theo ba pha; thời gian đạt áp suất làm việc
Trạm nguồn thủy lực “AFL”, đang vận hành	13 kW	Dòng điện của động cơ điện theo ba pha — khi chạy không tải và khi có tải

Việc xử lý được thực hiện từ 27/9 đến 17/10/2002 trong quá trình vận hành: gel được đưa vào hệ thống các te của máy nén, mỡ bôi trơn — vào ổ trục của động cơ điện thuộc trạm nguồn thủy lực. Các phép đo được thực hiện trước và sau khi xử lý.

Kết quả chính

↓ **25 %**

điện năng tiêu thụ của trạm nguồn thủy lực, dòng điện khi có tải 31–33 → 24 A

↓ **10 %**

điện năng tiêu thụ của máy nén, dòng điện theo từng pha 22–24 → 20–21 A

↓ **14,1 %**

thời gian máy nén đạt áp suất làm việc, 440 → 378 s

Máy nén UKPD 100 — dòng điện của động cơ điện và thời gian đạt áp suất làm việc

CHỈ TIÊU	TRƯỚC KHI XỬ LÝ	SAU KHI XỬ LÝ	THAY ĐỔI
Dòng điện, pha I	22 A	20 A	–2 A
Dòng điện, pha II	22 A	20 A	–2 A
Dòng điện, pha III	24 A	21 A	–3 A
Thời gian đạt áp suất làm việc	440 s	378 s	–62 s

Bộ dẫn động của máy nén — **18 kW**. Dòng điện giảm ở cả ba pha; máy nén đạt áp suất làm việc nhanh hơn **62 s**.

Trạm nguồn thủy lực “AFL” — dòng điện của động cơ điện ở hai chế độ

CHẾ ĐỘ VÀ PHA	TRƯỚC KHI XỬ LÝ	SAU KHI XỬ LÝ	THAY ĐỔI
Chạy không tải, pha I	26 A	18 A	–8 A
Chạy không tải, pha II	23 A	18 A	–5 A
Chạy không tải, pha III	25 A	20 A	–5 A
Khi có tải, pha I	33 A	24 A	–9 A
Khi có tải, pha II	32 A	24 A	–8 A
Khi có tải, pha III	31 A	24 A	–7 A

Bộ dẫn động của trạm nguồn thủy lực — **13 kW**, các phép đo được thực hiện khi dầu còn nguội. Dòng điện giảm ở cả ba pha trong cả hai chế độ: khi có tải giảm **22,6–27,3%**, khi chạy không tải giảm **20,0–30,8%**.

Kết luận của biên bản

Hội đồng thử nghiệm của Công ty cổ phần Chugunoleene Invest 97 — gồm giám đốc điều hành, trưởng phòng cơ điện và tổ trưởng — đã ghi nhận trong biên bản: sau khi xử lý theo công nghệ XADO, mức tiêu thụ điện năng của máy nén "UKPD 100" giảm **10%**, của trạm nguồn thủy lực "AFL" giảm **25%**. Dòng điện của các động cơ điện dẫn động giảm ở cả ba pha trên cả hai máy, còn thời gian máy nén đạt áp suất làm việc rút ngắn từ **440** xuống **378 s**. Phần kinh tế của biên bản, do đơn vị thực hiện xử lý — Công ty TNHH MAY — lập, ước tính khoản tiết kiệm **4,15 BGN** mỗi ngày đối với máy nén và **3,12 BGN** đối với trạm nguồn thủy lực khi làm việc liên tục 8 giờ; với chi phí xử lý **71,10** và **32 BGN**, việc xử lý hoàn vốn tương ứng sau **17** và **10 ngày làm việc**. Việc xử lý được thực hiện trong quá trình vận hành của cả hai cụm máy, từ 27/9 đến 17/10/2002.

XADO

© XADO. Bảo lưu mọi quyền.

Kết quả áp dụng cho máy nén "UKPD 100" với bộ dẫn động 18 kW và trạm nguồn thủy lực "AFL" với bộ dẫn động 13 kW tại cơ sở của Công ty cổ phần Chugunoleene Invest 97 ở Parvomay; trên các cụm máy và chế độ khác, các chỉ tiêu có thể khác. Phần kinh tế của biên bản do Công ty TNHH MAY, đơn vị thực hiện xử lý, lập. Bản gốc biên bản có chữ ký và con dấu được công bố toàn văn và có thể tải về.